

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/DS-ST
Ngày: 14/9/2017
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Ngô Khánh Vy**

2/. Ông **Bạch Quốc Thống**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2017/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc “***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61a/2017/QĐST-DS ngày 29/8/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty VPBFC

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, đường B, phường 12, quận 4, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G**, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Nguyễn Ngọc Nguyệt H.**

Địa chỉ số: 25/28, đường T, khóm 1, phường 2, thành phố S, tỉnh S.

- ***Bị đơn:*** Ông **Đào Văn Út N**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày: Vào ngày 26/06/2015, ông **Đào Văn Út N** có ký hợp đồng tín dụng số 20150630- 500000- 0361 với Công ty VPBFC vay số tiền 26. 375.000đ, lãi suất thỏa thuận 3,75%/ tháng, để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng,

ông Đào Văn Út N có trách nhiệm thanh toán số tiền 44.363.000đ (vốn 26.375.000đ; lãi 17.988.000đ), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng. 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.480.000đ, tháng cuối trả 1.443.000đ, thanh toán vào ngày 03 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 03/8/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng được 03 lần, với số tiền 2.948.000đ. Kể từ ngày 03/11/2015 ông Đào Văn Út N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Công ty VPBFC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn Út N trả số tiền nợ 38.769.292đ (vốn 24.404.063đ; lãi 14.365.229đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Đào Văn Út N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông N đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Công ty VPBFC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn Út N trả số tiền 38.769.292đ (vốn 24.404.063đ; lãi 14.365.229đ).

Hội đồng xét xử thấy rằng ông Đào Văn Út N đã nhận được thông báo thụ lý số: 61/TB- TLVA ngày 27/4/2017; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 27/4/2017; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 24/5/2017. Với nội dung là Công ty VPBFC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn Út N trả số tiền vay: 38.769.292đ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi đồng), nhưng ông N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Công ty VPBFC là: 38.769.292đ, nên người đại diện ủy quyền của Công ty VPBFC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả số tiền 38.769.292đ, là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty VPBFC là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

Buộc ông Đào Văn Út N có nghĩa vụ trả cho Công ty V số tiền 38.769.292đ là có căn cứ.

Về án phí: Ông Đào Văn Út N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.938.464đ (Một triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty VPBFC kiện ông Đào Văn Út N về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Đào Văn Út N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty VPBFC số tiền: 38.769.292đ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi hai đồng).

Về án phí: Ông Đào Văn Út N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.938.464đ (Một triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Công ty VPBFC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty VPBFC 969.000đ (Chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006835 ngày 27/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty VPBFC có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Đào Văn Út N còn phải trả lãi cho Công ty VPBFC theo mức lãi suất 10% / năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh